

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 21/2020/HSST
Ngày: 16-01-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan.

Ông Vũ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02-01-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03-01-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoàng Y; sinh năm 1989 tại tỉnh Gia Lai; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số nhà 36/32 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có chồng Dương Tiến D (đã ly hôn) và 01 con, con ông Nguyễn Hải V và bà Trần Thị S; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-11-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19-11-2019 Võ Tuấn C, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà 84 B P, phường V, thành phố N cùng các bạn là Trần Văn Dũng, sinh năm 1960, trú tại: Số nhà 40/659 đường T, thành phố N và Tuấn D(chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) cùng ngồi uống bia tại khu vực Trầm Cá, phường V, thành phố N. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày cả ba rủ nhau đến quán Karaoke VIP trên đường Phạm N, phường T, thành phố N để hát Karaoke.

Do trước đó C quen biết với Nguyễn Thị Hoàng Y là gái hát dịch vụ và bán dâm nên C đã dùng số điện thoại 0707991990 gọi đến số điện thoại 0982007137 của Y và nói “em rủ thêm một bạn nữa ra quán Karaoke VIP trên đường P, phường T, thành phố N để hát và uống bia cùng bọn anh nhé”. Y đồng ý và sau đó gọi điện cho Phạm Thị Minh T, sinh năm 1991, trú tại: Xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai hiện đang thuê trọ tại số nhà 02/28 đường T, phường T, thành phố N rủ đến quán Karaoke VIP hát phục vụ khách hưởng tiền hoa hồng, T đồng ý. Sau đó Y và T đi xe Taxi đến phòng hát số 5 quán Karaoke VIP để hát và uống bia cùng C, D và Tuấn Dũng.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn D về trước nên phòng hát chỉ còn C, D, Y và T. Lúc này C và D nảy sinh ý định góp tiền và tìm gái mại dâm để mua dâm. C quay sang hỏi Y “anh có thêm một ông anh nữa, em rủ thêm một người nữa đi chơi với bọn anh nhé”. Y hiểu ý C rủ Y và nhờ Y rủ thêm bạn đi bán dâm cho C và D. Y thỏa thuận với C giá mua dâm là 2.000.000 đồng/01 lần/01 người. Sau đó Y đi đến nói với T “hai anh này rủ chị em mình đi chơi, giá 2.000.000 đồng”. T hiểu ý Y bảo T đi bán dâm giá 2.000.000 đồng nên đã đồng ý. Ngay sau đó C đưa Y 4.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày C, D, Y và T đi xe Taxi đến nhà nghỉ Đông Bắc Á số 516 đường N, phường T, thành phố N. C gặp lễ tân nhà nghỉ thuê 02 phòng nghỉ là 205 và 206 sau đó C và Y đi lên phòng 205 còn D và T đi lên phòng 206 để thực hiện hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm. Đến 00 giờ 45 phút ngày 21-11-2019 khi Võ Tuấn C và Nguyễn Thị Hoàng Y, Trần Văn D và Phạm Thị Minh T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác Công an thành phố

N kiểm tra nhà nghỉ Đông Bắc Á phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 205: 01 bao cao su đã sử dụng, thu của Nguyễn Thị Hoàng Y số tiền 4.000.000 đồng, thu giữ tại phòng 206: 01 bao cao su đã sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hoàng Y đã khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm và bán dâm. Võ Tuấn C, Trần Văn D, Phạm Thị Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nêu trên.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTPND ngày 31-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Thị Hoàng Y về tội “môi giới mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y khai nhận hành vi bán dâm cho Võ Tuấn C và môi giới cho Phạm Thị Minh T bán dâm cho Trần Văn D. Bị cáo nhận từ Võ Tuấn C số tiền là 4.000.000 đồng là số tiền bị cáo bán dâm cho Võ Tuấn C và tiền hưởng lợi từ việc môi giới cho Phạm Thị Minh T bán dâm cho Trần Văn D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là liệt sỹ, mẹ đẻ là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y phạm tội “môi giới mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19-11-2019 đến 00 giờ 45 phút ngày 20-11-2019, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho Phạm Thị Minh T bán dâm cho Trần Văn D tại nhà nghỉ Đông Bắc Á số 516 đường N, phường T, thành phố N. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người. Trước khi bị bắt bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là liệt sỹ, mẹ bị cáo là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử Quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua, bán dâm của Võ Tuấn C, Trần Văn D, Phạm Thị Minh T; hành vi thiếu kiểm tra, quản lý của anh Trần Văn H là quản lý của nhà nghỉ Đông Bắc Á đã để xảy ra hoạt động mại dâm đều không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là do bị cáo phạm tội mà có và tiền thu từ giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 4

Điều 328, Điều 106, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y phạm tội “môi giới mại dâm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-11-2019 đến ngày 16-01-2020).

- Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y ngay tại phiên toà, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 01 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 vỏ bao cao su; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-01-2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên